

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao lần 9 năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đào Văn Hiệp- Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com
- Cách tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức-Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.
 - Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 29 tháng 09 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 10 tháng 10 năm 2023
Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2023

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): Chi tiết bảng mô tả đính kèm phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế như sau:
 - Địa điểm cung cấp: Tại kho của Bệnh viện Chợ Rẫy. Đ/c: 201B Nguyễn Chí Thanh phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Hàng hóa được cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ theo quy định pháp luật.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Bắt đầu từ tháng 11/2023
 - Giao hàng làm nhiều lần trong vòng 12 tháng. Thời điểm giao hàng thực tế là sau thời điểm phát hành quyết định công nhận trúng thầu 20 ngày
- Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:



- Tạm ứng: Không.

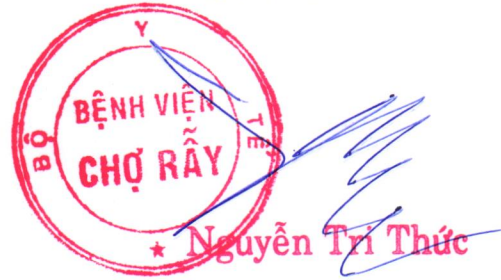
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu phụ lục 2 đính kèm thông báo này.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế báo giá (nếu có).

GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC 1
BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ/ LINH KIỆN, PHỤ KIỆN, VẬT TƯ THAY THẾ SỬ DỤNG CHO TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm yêu cầu báo giá số 2817/BVCR-KD, ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng dự kiến	ĐVT
1	Dao mổ 15 độ có cán	Dao mổ mắt 15 độ , chất liệu: lưỡi thép không gỉ, cán nhựa. Dao được thiết kế với 3 mặt vác sắc nét. Đóng gói vô trùng từng cái.	500	CÁI
2	Van 2 lá (mitral heart valve), sinh học, cỡ 25-33mm	Công nghệ chống vôi hóa, có khả năng cải thiện huyết động lâu dài, đảm bảo độ bền cho van, ba lá van riêng lẻ được kết hợp để tối ưu hóa sự bám chặt và giảm sự căng thẳng trên lá van. Bên cạnh dòng chảy được phủ một lớp chắn ngoài màng tim, cung cấp một giao diện từ mô đến mô giảm nguy cơ mài mòn cơ van. Kích cỡ 25-33mm, đường kính vòng van 25-33mm, đường kính trong 23-31mm, độ nhô tâm thất 9-11mm, tổng chiều cao 16-20mm, thời gian rửa nước ngắn 2x10 giây.	81	CÁI
3	Van 2 lá, cơ học, cỡ 19-37mm	Lá van và lỗ van làm bằng carbon nhiệt phân. Được thiết kế đặc biệt độ bền cao và tăng khả năng chống dính hình thành huyết khối. Độ mở lá van 85 độ làm gia tăng dòng chảy qua van theo lớp và giảm chuyển động xoáy, đáp ứng cộng hưởng từ có điều kiện. Kích thước cỡ van 19-37mm, đường kính trong lỗ van 14,8-26,1mm, diện tích lỗ van 1,63-5,18cm ² .	120	CÁI
4	Van sinh học động mạch chủ	Kích cỡ van 19-27mm Chênh áp qua van (gradient) < 15mmHg cho tất cả các kích cỡ. Độ nhô vào động mạch chủ (aortic protrusion): 11-15mm cho tất cả các kích cỡ. Tuổi thọ của van: tỷ lệ lá van không bị thoái hóa sau 10 năm là trên 96%. Van dễ dàng áp dụng được cho kỹ thuật TAVR van trong van. Thời gian rửa nước ngắn 2x10 giây.	40	CÁI
5	Vòng van cứng 2 lá, hình yên ngựa 3D, cân quang	Được thiết kế để phục hồi hình dạng tự nhiên của vòng van 2 lá. lõi titan duy trì hình dạng giải phẫu học và định hình lại vòng van. vòng van được đánh dấu dạng tam giác đều, giúp dễ dàng định dạng các mũi khâu. Các cỡ: 26,28,30,32,34mm	115	CÁI

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng dự kiến	ĐVT
6	Vòng van hình oval sử dụng được cho cả van 2 lá và 3 lá	Vòng van mềm 2 và 3 lá hình vành khuyên có lõi silicon được thiết kế để duy trì kích cỡ trong việc điều trị van hai lá và van ba lá trong khi duy trì dịch chuyển sinh lý học, vành đai của van lớn giảm mỗi khâu. Có đoạn không lõi có thể cắt được.	110	CÁI
7	Cannula động mạch trẻ em có thông khí, các cỡ 8-16Fr, có nối 1/4	Chất liệu chính PVC và Silicon. Có đầu tiếp được vát nhọn, thành mỏng. Đầu nối có thông khí 1/4 in. Các cỡ 8Fr-16Fr, dài 22.9cm.	160	CÁI
8	Phổi nhân tạo dùng cho trẻ em kèm bình chứa, diện tích màng trao đổi 0.67m ²	Phổi nhân tạo bằng polyethylene terephthalate, mặt trong phủ hợp chất sinh học gốc hydrophilic chống đông máu, diện tích màng trao đổi 0.67m ² , lưu lượng máu trao đổi 0.1 - 2 lít/phút. Cổng ra động mạch 1/4 in (0.6 cm) Cổng vào tĩnh mạch 1/4 in (0.6 cm). Thể tích bình chứa 1.200ml, có 2 màng lọc bên trong lỗ 30μm và 64μm, có van điều tiết áp lực âm/ dương. Áp suất nước tối đa 206 kPa. Áp suất máu tối đa 100 kPa.	48	CÁI
9	Bộ phổi nhân tạo, kèm dây dẫn dùng cho bệnh nhân dưới 20kg phù hợp với máy Ecmo hiện có tại bệnh viện	Thể tích mỗi 81ml, diện tích bề mặt trao đổi khí 0.8m ² , trao đổi nhiệt 0.15m ² , phù hợp với máy Ecmo hiện có tại bệnh viện	5	CÁI
10	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng, chất liệu polyurethane, kích cỡ 20G/22G	Kim dẫn đường sắc bén. Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 5F, chiều dài 13cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G20, G22.	40	CÁI
11	Dây tạo nhịp cơ tim tạm thời lưỡng cực phù hợp cho máy Bio-Console 560	Dây tạo nhịp cơ tim tạm thời lưỡng cực phù hợp cho máy Bio-Console 560	29	SỢI
12	Dụng cụ đóng lỗ trocar nội soi	Dụng cụ khâu da và đóng các vết rạch Trocar trong phẫu thuật nội soi, dụng cụ này có kim dao động theo cơ chế lò xo, thu lại khi đẩy vô và tự động bung ra để thâm nhập qua thành bụng. Có lỗ để móc chỉ khâu từ 0-2.	10	BỘ
13	Miếng stent graft động mạch chủ ngực, bụng bổ sung	Chất liệu khung stent bằng nitinol, thiết kế hình chữ Z, các điểm đánh dấu cản quang bằng vàng	3	CÁI

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng dự kiến	ĐVT
14	Van động mạch chủ kèm ống ghép mạch máu có ngâm tẩm gelatin	Đường kính van 23-27mm, đường kính trong lỗ van khoảng 20,4-24,1mm, diện tích hữu dụng khoảng 3,09-4,41 cm ² . Chiều dài mạch máu tối thiểu là 10cm. Van tương thích với cộng hưởng từ có điều kiện. Phần ống ghép có xoang valsava	15	CÁI
15	Van động mạch chủ, cơ học, cỡ 17-27mm	Tỷ lệ lỗ van - vòng van từ 84% trở lên, độ mở lá van 85° làm gia tăng lưu lượng máu qua van và giảm sự va đập. Đường kính van: 17-27mm, đường kính trong 15,9-24,9mm, diện tích lỗ van: 1,87-4,69cm ² , diện tích lỗ van hiệu quả 1,42-4,28cm ² . Thiết kế đặt van trên vòng van động mạch chủ với chiều cao van thấp, có khung chốt bảo vệ van (pivot guard). Độ chênh áp qua van 1 chữ số đối với van kích thước nhỏ 19mm.	80	CÁI
16	Vòng van thế hệ mới 3D linh hoạt theo vòng van tự nhiên hỗ trợ cơ tim và chức năng thất trái	Được thiết kế hỗ trợ cung lượng tim và chức năng thất trái. Phần sau được thiết kế ba chiều, bán cứng. Phần trước được gia tăng độ cứng để thúc đẩy định hình lại vòng van. Phần lõi cứng bên trong chống lại sự xâm nhập của kim.	10	CÁI
17	Bộ khay thủ thuật sinh thiết xương gồm kim thiết lập đường vào 11G, dài 100mm-140mm	Bộ gồm kim thiết lập đường vào 11G, dài 100mm-140mm	50	Bộ
18	Bộ Xilanh 60ml sử dụng phù hợp cho máy bơm tiêm điện loại Optistar Elite	Bộ gồm: 2 xilanh 60ml, 1 dây áp lực chạc Y dài 230 cm có van một chiều. Áp suất giới hạn 200psi	130	Bộ
19	Dây nối bơm tiêm chất cản quang, dài khoảng 30cm, không có DEHP, chịu áp lực cao, đường kính trong 3mm	Không chứa latex; chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, đường kính trong: 2.9 mm; đường kính ngoài: 3.9 mm; dài 30cm. Đầu nối luer lock	150.000	CÁI
20	Hạt vi cầu Poly(sodium acrylate vinyl alcohol) copolymer thuyên tắc mạch, tải thuốc Doxorubicin, gia tăng kích thước tối đa gấp 4 lần sau khi ngâm	Cấu tạo hạt: Poly(sodium acrylate vinyl alcohol) copolymer. Kích cỡ hạt dạng khô: 30-60µm, 50-100µm, 100-150µm, 150-200µm. Kích thước hạt sau khi ngâm thuốc 120-240µm, 200-400µm, 400-600µm, 600-800µm	200	Lọ

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng dự kiến	ĐVT
21	Stent nong động mạch thận, chất liệu thép không gỉ, bung bằng bóng, áp lực tối đa 14atm, tương thích dây dẫn 0.014", 0.018"	Cấu tạo stainless steel, thiết kế mắt đóng mắt mở, đường kính 4-7mm, dài 14-19mm, chiều dài catheter 90cm, 150cm, tương thích sheath 5F-6F, tương thích dây dẫn 0.014", 0.018", áp lực tối đa 14atm, 2 marker cản quang, thời gian xì bóng <3s	3	CÁI
22	Vi ống thông dẫn đường can thiệp thận kinh và ngoại biên	Hệ thống tiếp cận nội sọ và ngoại biên. Có nhiều đoạn vật liệu chuyển tiếp, Đường kính ngoài 6F. Chiều dài: 95cm, 105cm, 115cm. Đường kính trong 0.071". Có loại đầu thẳng và đầu đa dụng	8	CÁI
23	Vi ống thông nhỏ dùng cho mạch ngoại biên các cỡ 2.1-2.9F, cong cổ thiên nga	Có 3 loại đầu tip: thẳng, cong 45 độ, đầu cong cổ thiên nga, chiều dài: 110cm, 130cm, 150 cm; Đầu gần 2.8F, 2.9 F, đầu xa: 2.1 F, 2.4 F, 2.8 F, 2.9 F; Chịu được áp lực 800 PSI	40	CÁI
24	Bộ vi ống thông mạch máu ngoại biên, chất liệu PTFE, phủ lớp ái nước (hydrophilic polymer), kích cỡ đầu gần 2.9Fr, đầu xa 2.7 Fr, chiều dài 110cm – 130cm.	Gồm 01 vi ống thông chất liệu PTFE, 3 lớp bọc tungsten, phủ lớp ái nước (hydrophilic polymer), có platinum/iridium marker, kích cỡ đầu gần 2.9Fr, đầu xa 2.7 Fr, chiều dài 110cm – 130cm, áp lực bơm 750 psi, hình dạng đầu thẳng và 01 vi dây dẫn can thiệp phủ lớp ái nước, đường kính 0.021 inch, dài 120cm, 140cm, phù hợp can thiệp TACE và mạch máu ngoại biên.	2.500	CÁI
25	Bóng chèn cổ túi phình mạch não loại lồng kép	Là thiết kế balloon catheter, rỗng lòng. Chỉ định bóng chèn cổ túi phình mạch não cổ rộng, đặc biệt vị trí ngã ba nòng mạch, có phủ Hydrophilic. Kích thước đường kính 4.0mm, dài 10-20mm. Chiều dài đầu xa 5mm.	60	CÁI
26	Coil nút phình mạch não khớp nối nhựa mềm cắt bằng nhiệt	Vòng xoắn kim loại chất liệu Platium, phần implant: dài từ 1cm- 20 cm, đường kính khi cuộn lại 1.0-30mm; chiều dài phần delivery: 148-175cm, khớp nối nhựa mềm cắt bằng nhiệt	2.200	CÁI
27	Dây dẫn can thiệp loại ái nước, đầu cong hoặc đầu thẳng, chất liệu Nitinol lớp ngoài là Polyurethane. Chiều dài 260 cm	Chất liệu Nitinol, lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten, lớp phủ ái nước hydrophilic, hình dạng đầu tip: đầu thẳng, đầu cong, chiều dài dây dẫn 260 cm. Đường kính: 0.025", 0.035", 0.038".	3.600	CÁI

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng dự kiến	ĐVT
28	Dây dẫn chẩn đoán và can thiệp loại ái nước, đầu cong hoặc đầu thẳng, chất liệu Nitinol lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten	Chất liệu Nitinol, lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten, lớp phủ ái nước hydrophilic, hình dạng đầu tip: đầu thẳng, đầu cong, chiều dài dây dẫn 150 cm. Đường kính: 0.025", 0.035", 0.038"	500	CÁI
29	Dụng cụ mở đường vào mạch máu kèm dây dẫn mềm ái nước	Vật liệu: Dilator chất liệu Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE chống xoắn, van cầm máu được thiết kế kiểu cross-cut	9.200	CÁI
30	Kìm cắt tách vòng xoắn kim loại, tương thích với coil cắt bằng cơ chế nhiệt	Kìm cắt tách vòng xoắn kim loại đã được tích điện sẵn, chỉ cần ấn duy nhất 1 nút trong vòng 0.75 giây để cắt 1 vòng xoắn. Tương thích với Coil cắt bằng cơ chế nhiệt	100	CÁI
31	Ống thông dẫn đường phù hợp cho can thiệp mạch máu não và ngoại biên	Ống thông dẫn đường nòng kép chất liệu PTFE có phủ Hydrophilic đầu mềm, có nhiều hình dạng đầu cong khác nhau, kích cỡ 6F và 5F. Ống thông ngoài dài 95cm trong đó đầu xa dài 7cm, ống thông nòng trong dài 117cm, chiều dài đầu xa 7cm, chiều dài đoạn phủ Hydrophilic là 15cm.	300	CÁI
32	Stent chặn cổ túi phình mạch máu não	Chất liệu Nitinol, 12 sợi nitinol bện vào nhau với các mắt lưới hình oval kích thước 1.6mm. Có 6 điểm cản quang ở 2 đầu dụng cụ và 3 sợi cản quang suốt chiều dài thân. Ở trạng thái tự do, stent có đường kính từ 2.5mm đến 3.5mm, chiều dài từ 13 mm đến 33 mm. Chỉ định cho đường kính nòng mạch từ 2.0mm đến 3.5mm	20	CÁI
33	Stent lấy huyết khối mạch máu não, được thiết kế dạng các khung lồng hình cầu liên kết với nhau nhất quán	Stent lấy huyết khối mạch máu não, được thiết kế dạng các khung lồng liên kết với nhau nhất quán. Có từ 3 cho đến 5 đoạn khung lồng hình cầu, đường kính từ 3mm đến 6 mm, chiều dài từ 15mm đến 44 mm	20	CÁI
34	Stent thay đổi dòng chảy điều trị phình động mạch não	Là Stent kép 2 lớp. Chỉ định dùng ngăn dòng chảy cho nòng mạch đường kính từ 2.0mm đến 5.5mm. Chất liệu từ sợi Nitinol (hay Nickel titanium). Có các điểm cản quang ở 2 đầu dụng cụ và các sợi cản quang trong suốt chiều dài thân. Ở trạng thái tự do stent có đường kính từ 2.5mm đến 5.5mm. Lớp trong đan bởi 48 sợi che phủ đến 44% bề mặt, lớp ngoài 16 sợi	60	CÁI

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng dự kiến	ĐVT
35	Vi ống thông dùng để thả coil và đặt stent	Vi ống thông nhỏ lớp vật liệu PTFE dạng taper có các vòng xoắn gia cố, lớp ngoài phủ Hydrophilic. Có nhiều hình dạng đầu khác nhau: Đầu thẳng, 45 độ, 90 độ và hình chữ J. Đường kính trong từ 0.017, 0.021 và 0.027 inches, đường kính ngoài đầu gần từ 2.4F, 2.5F, 3.1F, đường kính ngoài đầu xa là 1.7F, 2.0F và 2.6F. Chiều dài sử dụng là 150cm và 156cm. Có hai markers đầu xa.	1.200	CÁI
36	Vi ống thông hút huyết khối và hỗ trợ can thiệp mạch máu nội sọ	Đường kính trong lớn giúp tăng cường lực hút và hỗ trợ can thiệp mạch máu nội sọ. Đường kính trong 0.07", đường kính ngoài đầu gần 0.0825", đường kính ngoài đầu xa 0.0815". Tổng chiều dài 125cm-131cm, chiều dài đầu xa là 19cm, chiều dài gần là 106cm- 112cm, đầu thẳng.	200	CÁI

PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 2817/BVCR-KD ngày 27. tháng 9. năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy)

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Chợ Rẫy

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số 2817/BVCR-KD ngày 27. tháng 9. năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

Đơn giá trước VAT

- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Thành tiền cho toàn bộ số lượng/khối lượng

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.

100-100-100

